

Bản án số: 16/2019/HS-ST.

Ngày: 08-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và ông Hoàng Quang Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; đều có nơi cư trú: Thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Võ Thị Kim V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 12/10/2011.

- Ngày 18/7/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/01/2015.

- Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 15/2/2019 trong một vụ án khác và hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/01/2003; nơi cư trú: Số 201 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 201 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 20/11/2009, nơi cư trú: Số 201 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của cháu Tân, cháu Nhi:* Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1975 (là bố đẻ của cháu Tân, cháu Nhi); nơi cư trú: Số 201 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/12/2018 và ngày 01/02/2019, Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã có hành vi trộm cắp tài sản và cướp tài sản trên địa bàn huyện Triệu Phong, cụ thể như sau:

Về hành vi trộm cắp tài sản: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định đi tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2018, Hùng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng - xanh, biển kiểm soát 74E1- 010.51 chạy từ xã Triệu An đến nghĩa địa thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, rồi Hùng dấu xe và đi bộ vào trong thôn Đại Hào. Lúc này H phát hiện có một nhà dân không đóng cửa (không rõ nhà của ai), H đột nhập vào tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được gì. Tại đây, Hùng thấy có 01 cây dao dài khoảng 20cm nên lấy trộm với mục đích mang theo để chống trả nếu bị phát hiện. Hùng tiếp tục đi đến cạnh Nhà văn hóa thôn Đại Hào và đột nhập vào nhà ông Nguyễn Phong, sinh năm 1972, lúc vào nhà thấy vợ chồng ông Phong đang ngủ, dưới chân giường có chiếc điện thoại di động hiệu OPP0 A37 đang cắm sạc và chiếc quần tây nam màu đen, trong túi quần có chiếc ví (bên trong có 19 triệu đồng) nên H lấy trộm rồi tẩu thoát ra ngoài. H lấy ví ra cắt và vứt lại chiếc quần tây trước cổng nhà ông Phong rồi lấy xe trở về nhà. Trên đường đi Hùng mở ví ra lấy số tiền 19 triệu đồng rồi vứt lại cây dao và chiếc ví dọc đường. Ngày hôm sau, H đem bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết ở thành phố Huế với giá 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 26/2/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Giá trị điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 A37, màu đồng bị chiếm đoạt ngày 11/12/2018 là: 2.624.000 đồng. Như vậy, trong vụ trộm cắp tài sản này, Nguyễn Văn H chiếm đoạt tổng cộng 21.624.000 đồng.

Về hành vi Cướp tài sản: Khoảng 23 giờ ngày 31/01/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – xanh, biển kiểm soát 74E1- 010.51 chạy từ xã Triệu An đến xã Triệu Vân để trộm cắp tài sản. Khi đến nghĩa địa thôn 8 xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; H dấu xe ở đây rồi đi bộ vào thôn 8, Hùng

phát hiện một ngôi nhà không đóng cửa, H đột nhập vào tìm kiếm tài sản nhưng không thấy tài sản gì lớn nên lấy trộm 01 con dao dài khoảng 30cm để ở gian bếp với mục đích chống trả nếu bị phát hiện. H tiếp tục đi đến nhà bà Trần Thị C, sinh năm 1950, trú tại thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong thì thấy nhà bà C có nhiều người, chưa ngủ nên H đứng núp bên ngoài. Khoảng 01 giờ ngày 01/02/2019, tưởng gia đình bà Cách đã ngủ, H liền đột nhập vào nhà, H đi vào giường ngủ bên trái gian nhà để tìm tài sản thì thấy cháu Hoàng Minh Tân, sinh năm 2003 đang nằm chơi điện thoại. Cháu Hoàng Thị Yên N, sinh năm 2009 đứng cách đó khoảng 04 đến 05 mét nhìn thấy Hùng nên la lên “*a a ăn trộm*”; cháu Tân nghe thấy và phát hiện Hùng nên liền dẫu điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 màu đen dưới gối. Hùng vung dao lên hướng về cháu T và nói “*đưa điện thoại đây không tau chém*”, cháu Tân đang ngập ngừng thì H tiếp tục cầm dao đe dọa, do lo sợ nên cháu T đưa điện thoại cho H. Lấy được tài sản, Hùng nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài lấy xe về nhà; trên đường về nhà H vớt lại con dao ở dọc đường. Sáng ngày 01/02/2019 H mang điện thoại vào thành phố Huế bán cho một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán được H tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLDG ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 màu đen bị chiếm đoạt ngày 01/02/2019 là: 3.906.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/QĐ/KSĐT-KT ngày 10/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự : Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*” là từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù về hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*” với hình phạt 27 (*hai bảy*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và Quyết định thi hành án hình sự số 27/2019/QĐ-CA của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm 6 tháng đến 11 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Phong số tiền 21.624.000 đồng. Bồi thường cho ông Hoàng Minh Tý số tiền 3.906.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn P đồng ý với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Phong vào rạng sáng ngày 11/12/2018 và nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ sơ sở khẳng định: Đêm 10 ngày 10/12/2018, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn P lấy trộm tài sản với tổng trị giá 21.624.000 đồng, hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, rạng sáng ngày 01/02/2019, Nguyễn Văn H tiếp tục có hành vi dùng dao đe dọa cướp chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 của ông Hoàng Minh T do cháu Hoàng Minh T (con ông T) đang quản lý có trị giá 3.906.000 đồng nên đã phạm vào tội *“Cướp tài sản”* với tình tiết định khung *“Sử dụng phương tiện nguy hiểm”* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc...làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Triệu Phong liên tiếp xảy ra nhiều vụ phạm pháp hình sự về các tội xâm phạm sở hữu, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Hùng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì mục đích muốn có tiền để đua đòi, ăn chơi phung phí mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp luân thường đạo lý, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân trong đời sống xã hội. Do đó, cần

phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Bị cáo Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai tội. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Phong xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 13/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 18/7/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng và đến ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, rèn luyện bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo phạm hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt chung cho cả hai tội.

Hiện tại, bị cáo Nguyễn Văn H đang chấp hành hình phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 16/2019/HS-St ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và Quyết định thi hành án hình sự số 27/2019/QĐ-CA ngày 11/9/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gio Linh nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/2/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn P yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 21.624.000 đồng. Ông Hoàng Minh T chủ sở hữu tài sản là điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 và giao cho cháu Tân sử dụng đã yêu cầu bị cáo Hùng bồi thường số tiền 3.906.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông P và ông T nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn P số tiền 21.624.000 đồng và bồi thường cho ông Hoàng Minh T số tiền 3.906.000 đồng là phù hợp các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng – xanh, biển kiểm soát 74E1- 010.51 Hùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/12/2018 và ngày 01/02/2019 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị tạm giữ trong một vụ án khác và đã được xử lý tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*”:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H **15** (*mười lăm*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H **07** (*bảy*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự : Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*” là: **08** (*tám*) năm **03** (*ba*) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt **08** (*tám*) năm **03** (*ba*) tháng tù về hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và **27** (*hai bảy*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và Quyết định thi hành án hình sự số 27/2019/QĐ-CA ngày 11/9/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chấp hành hình phạt chung là: **10** (*mười*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Phong số tiền 21.624.000 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng*). Bồi thường cho ông Hoàng Minh Tý số tiền 3.906.000 đồng (*Ba triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.276.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại ông Nguyễn Pg có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại cháu Hoàng Minh T, ông Hoàng Minh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là đại diện hợp pháp của cháu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

